

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT
Ngày 20-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **78/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019** đối với bị cáo Phùng Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phùng Văn D, sinh năm 198Y tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Đường B, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Phạm Thị C; bị cáo chung sống với chị Trần Thu T và có 01 con chung (đã ly hôn); tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 26/6/2019 được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Trúc Q; nơi cư trú: Đường Đ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, thông qua mạng xã hội Zalo, Phùng Văn D làm quen và nhắn tin với Phạm Thị Trúc Q (Sinh năm 199Z, nơi cư trú: Đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng). Qua nhắn tin trò chuyện, Q có gửi cho D hình ảnh, video nhạy cảm do Q tự ghi lại. D đã lưu lại toàn bộ hình ảnh, video trên vào máy điện thoại di động cá nhân. Sau đó, D và Q không liên lạc gì với nhau nữa.

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, từ ngày 06/5/2019, D nhiều lần sử dụng số điện thoại 0829.237.668 nhắn tin đến số điện thoại 0795.258.255 của Q đe dọa phát tán các hình ảnh, video nhạy cảm của Q lên mạng xã hội nhằm chiếm đoạt tài sản của Q. Qua mạng xã hội Zalo, D gửi trước một số hình ảnh, video trên cho Q xem để Q xác nhận và yêu cầu Q phải đưa số tiền 10.000.000 đồng, D sẽ chuyển lại cho Q toàn bộ hình ảnh, video nhạy cảm của Q và cam kết không lưu trữ hoặc phát tán các hình ảnh, video đó. Do lo sợ các hình ảnh, video nhạy cảm của mình bị phát tán trên mạng xã hội, Q đồng ý và thỏa thuận với D khi Q nhận được các hình ảnh, video nhạy cảm trên thì sẽ chuyển cho D số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng). D đồng ý. Ngày 18/6/2019, D mang chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng chứa các hình ảnh, video nhạy cảm của Q đến bưu điện quận Kiến An, Hải Phòng lấy tên giả là Huy, gửi đến địa chỉ số 23 Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền cho Q theo hình thức ship COD để nhân viên bưu tá khi giao bưu phẩm sẽ thu tiền từ Q.

Ngày 21/6/2019, tại số nhà 23 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng, Q được nhân viên bưu tá là anh Trần Hữu H (sinh năm 199P, nơi cư trú: Số 29A/339 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng) giao bưu phẩm chứa điện thoại Iphone 4 màu trắng là điện thoại D gửi. Q đưa 5.000.000 (năm triệu đồng) cho anh Hoàng cầm về bưu điện, giao cho bộ phận kế toán.

Sau khi Q nhận được điện thoại, D gửi cho Q mật khẩu để mở máy. Q mở máy, xác nhận các hình ảnh, video lưu trong máy là của mình nên đã đến Công an quận Ngô Quyền trình báo sự việc.

Ngày 22/6/2019, D đến bưu điện thành phố Hải Phòng lấy số tiền 5.000.000 đồng. Do biết Q đã trình báo sự việc với Công an quận Ngô Quyền nên D đã đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú, giao nộp số tiền và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 hộp bìa cát tông màu vàng có kích thước 17x11x11 cm, bên ngoài có dán giấy ghi thông tin người gửi tên Huy, số điện thoại 0829.237.668, người nhận Trúc Q, số điện thoại 0795.258.255;

- 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng;

- Số tiền 5.000.000 đồng D tự nguyện giao nộp. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 05/7/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bị hại Phạm Thị Trúc Q.

Về trách nhiệm dân sự dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại là chị Phạm Thị Trúc Q, bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **78/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2019**, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phùng Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo qui định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 11 năm 2018, bị cáo có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh và nhân thân bị cáo để giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo nằm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Tại cấp phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã nhắn tin cho bị hại là Phạm Thị Trúc Q đe dọa phát tán các video có chứa hình ảnh cá nhân nhạy cảm của chị Q, nhằm mục đích buộc bị hại đưa số tiền là 5.000.000 đồng. Do lo sợ ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm của mình, chị Q chấp nhận trả 5.000.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo để nhận lại qua bưu điện chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng có chứa dữ liệu là hình ảnh, video nhạy cảm của chị. Bị cáo thừa nhận mình có tội, không oan nhưng đề nghị xem xét việc bị cáo chỉ nhận của bị hại có 5.000.000 đồng nhưng đã gửi lại chiếc điện thoại iphone 4 trị giá 6.000.000 đồng nên không thể coi là bị cáo đã cưỡng đoạt tài sản của bị hại. Xét lời khai nhận của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra;

lời khai người bị hại; người làm chứng; tang vật của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Đối với việc bị cáo khai đã dùng chiếc điện thoại iphone 4 đưa cho bị hại lấy tương đương giá 5 triệu đồng là không có cơ sở, bởi lẽ: Quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã nhận tội; mặc dù cơ quan điều tra chưa định giá chiếc điện thoại trên nhưng giá trị chiếc điện thoại iphone 4 cũ được rao bán trên các trang mạng đều dưới 500.000 đồng. Mặt khác, theo qui định của Bộ luật hình sự, tội “Cưỡng đoạt tài sản” có cấu thành hình thức nên chỉ cần có mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đã coi là phạm tội.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Trong thời đại bùng nổ về thông tin thì việc đe dọa phát tán các thông tin xấu lên mạng xã hội sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng, không ít trường hợp nạn nhân quần trí đã tìm đến cái chết. Vì vậy, cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo trong khung hình phạt là thỏa đáng, không nhẹ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo và cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phùng Văn D;

Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phùng Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Phùng Văn D để thi hành án (trừ cho bị cáo 04 ngày tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019).

2. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- VKSND quận Ngô Quyền
- TAND quận Ngô Quyền;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2019

**BÁO CÁO
VỀ ĐƯỜNG LỐI GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

Kính gửi:

- Đồng chí Phó Chánh án Trịnh Khắc Thịnh;
- Đồng chí Chánh tòa Hình sự.

Tôi là Đặng Minh Hạnh – Phó Chánh tòa Hành chính được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý **78/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2019** đối với bị cáo Phùng Văn Dương do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; xin đề xuất hướng giải quyết như sau:

- *Bị cáo kháng cáo:* Phùng Văn Dương, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHTT: Số 4C 196, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 27 Bùi Mộng Hoa, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Thái và bà Phạm Thị Cường; chưa có vợ và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 26/6/2019 được tại ngoại.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Trúc Q; nơi cư trú: Số 27/17 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

(Phiên tòa dự kiến mở ngày 20/01/2020)

1. Nội dung vụ án (có án sơ thẩm kèm theo):

2. Quan điểm của Thẩm phán:

- *Về tội danh:* Bị cáo khai nhận do cần tiền tiêu sài bị cáo nhắn tin cho bị hại đe dọa phát tán các video có chứa hình ảnh cá nhân nhạy cảm của chị Phạm Thị Trúc Q, nhằm mục đích buộc bị hại đưa số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi chị Q chấp nhận, bị cáo gửi qua bưu điện chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng có chứa dữ liệu là hình ảnh, vi deo nhạy cảm của chị Q và nhận số tiền 5.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trước đó tại

phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai người bị hại; người làm chứng; tang vật của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và tuyên phạt mức hình phạt như trên là có căn cứ

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Đề xuất hình phạt:*

Tính của vụ án là nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù là đã xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng, không nhẹ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Do đó, cần bác yêu cầu kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA